

Số: 175 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch CCHC tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Thái Bình năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh (PAR Index), cải thiện chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà tỉnh Thái Bình (SIPAS), Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).

2. Yêu cầu

- Gắn kết công tác CCHC của các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để CCHC là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lấy Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nâng cao hiệu quả công tác CCHC của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện và cải thiện các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI, ICT Index của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2024 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh Thái Bình năm 2024. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác CCHC để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính (TTHC) giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tích cực tham mưu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp hay, mới về CCHC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành mang lại hiệu quả cao trong thực tế.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản theo đúng quy định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và tính khả thi phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai toàn diện, có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền nhằm phát hiện những văn bản có nội dung hết hiệu lực,

không có tính khả thi hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các TTHC; bảo đảm theo hướng đơn giản, minh bạch; Công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC mới được ban hành; Tập trung thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; Cung cấp các tiện ích thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC của công chức, viên chức được giao tiếp nhận, thụ lý và xét duyệt hồ sơ. Kịp thời xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, chậm chễ, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC. Tăng cường đối thoại giữa Chính quyền với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã theo hướng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện và phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; hạn chế việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Chú ý tập trung các công việc: Cập nhật các TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã; niêm yết công khai TTHC, quy trình giải quyết TTHC; việc thu phí, lệ phí tại Bộ phận; kiểm tra chấn chỉnh và có biện pháp xử lý ngay đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; kiểm soát, thực hiện nghiêm, đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận và trả kết quả liên thông hiện đại...

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách TTHC thông qua các báo cáo đánh giá các chỉ số: PAR Index, SIPAS, PCI, PAPI của tỉnh do Trung ương công bố và chỉ số DDCI do tỉnh công bố.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp để thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tham mưu

giải quyết đối tượng cán bộ, công chức dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp.

- Triển khai đề án vị trí việc làm theo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm chậm nhất đến 31/3/2024. Tiếp tục triển khai thực hiện nội dung đề án vị trí việc làm theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại văn bản số 6139/BNV-TCBC ngày 20/10/2023 về việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 đảm bảo mục tiêu đề ra trong năm 2024 để ổn định tổ chức Đại Hội các cấp năm 2025; và xây dựng các văn bản hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp.

- Thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Triển khai nhân rộng mô hình phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo văn bản số 5143/BNV-TCBC ngày 11/9/2023 của Bộ Nội vụ. Tiếp tục triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước đối với từng ngành, từng lĩnh vực. Bảo đảm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung đất nước và của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 09/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng. Rà soát, tham mưu xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài và quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả đáp ứng yêu cầu công tác trong thời kì mới.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương sau khi có quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách; chế độ, chính sách và phân cấp quản lý cán bộ, công chức cấp xã) và triển khai thực hiện.

6. Cải cách tài chính công

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2019 của Ban Chấp hành Trung ương; Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và hướng dẫn

của Bộ Tài chính tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối tỉnh quản lý để tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 -2025; Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách của địa phương, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá của các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách làm cơ sở từng bước nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch Tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với CCHC; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của doanh nghiệp trong việc tuân thủ quy định của TTHC; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế, theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì và ứng dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm dùng chung của tỉnh đã được triển khai; Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định; Triển khai phòng họp không giấy tờ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong CCHC, trong thực thi công vụ, trong giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nội dung các nhiệm vụ cụ thể (theo Phụ lục đính kèm).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực

hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC cuối năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo chi cho các các nhiệm vụ CCHC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024 đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 31/01/2024 (kể cả cấp xã).

- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về CCHC và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị để quy định các công việc trong kế hoạch CCHC.

+ Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ công tác chỉ đạo điều hành và 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện (cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp). Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch CCHC năm 2024 về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) chậm nhất ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo (nội dung báo cáo, thời hạn chốt dữ liệu báo cáo, hình thức, thời hạn gửi báo cáo đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo quy định tại Công văn số 1796/SNV-CCHC ngày 07/9/2022 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ).

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh): Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh (định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Sở chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; báo cáo kết quả (lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị), gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

3. Các ngành: Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước:

- Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện và cấp xã; tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của đơn vị thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đặt tại địa phương, Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /*TLV*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT, NCKS.

ĐS



Lại Văn Hoàn



PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CU THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 175 /KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC				
1	Triển khai thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2023 (PAR Index); Triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 (SIPAS).	Các Văn bản triển khai, thực hiện; báo cáo của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
2	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh	Kế hoạch của BCD CCHC tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2024
3	Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2023 đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
4	Kiểm tra CCHC năm 2024 đối với các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; các văn bản có liên quan của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II, Quý III/2024
5	Báo cáo Kết quả CCHC của tỉnh	Báo cáo định kỳ theo quy định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng quý, tháng 6 và tháng 12/2024
II	Cải cách thể chế				
1	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2023
2	Xây dựng Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp,	Sở, ban, ngành, UBND các	Tháng 01/2024

9.17.11



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				huyện, thành phố	
3	Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp,	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 02/2024
4	Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2024
5	Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2024
III	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2024
2	Công bố, công khai TTHC, quy định liên quan TTHC	- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Quyết định thông qua phương án đơn giản TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch ban hành trong tháng 01/2024 - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá, trong quý IV/2024

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với đối với 100% TTHC nội bộ	QĐ của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2024
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh kiến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Quyết định ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2024
2	Đề án thành lập các phường thuộc thành phố Thái Bình	Quyết định của UBND tỉnh	UBND thành phố Thái Bình	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
3	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
4	Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy cơ quan Thanh tra tỉnh Thái Bình	Quyết định của UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý III/2024
5	Phê duyệt tổng biên chế sự nghiệp công lập và định suất hợp đồng lao động để hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2025 trong các ĐVSN công lập tỉnh	- Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024
6	Phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2025	Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Phê duyệt số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện năm 2025	Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024
	Phê duyệt số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện năm 2025	Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2024
2	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.	- Tờ trình UBND tỉnh; - Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
3	Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2024
4	Quyết định ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện,	Quý III/2024



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thành phố	Thời gian thực hiện
	xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình.				
5	Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý III/2024
6	Thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Đề án phát triển nhân lực ngành Y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024
VI	Cải cách tài chính công				
1	Trình HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương của ngành, lĩnh vực phụ trách	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Sở Tài chính	Quý IV/2024
2	Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Sở Tài chính	Quý IV/2024
2	Bảo đảm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về cải cách hành chính		Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024
3	Tham mưu UBND giao quyền tự chủ về tài chính theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ giai đoạn 2023 -2025	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

THAI

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2024
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
1	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2024
2	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2024	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2024
3	Kế hoạch tổ chức Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024
4	Kế hoạch tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2024	Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2024